

Số: 2802/BGDĐT-KHTC

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
ngân sách nhà nước năm 2016

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2015

Kính gửi:

- Các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Vụ và đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016. Trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc, các Vụ và đơn vị thuộc cơ quan Bộ triển khai xây dựng kế hoạch dự toán năm 2016 như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước năm 2015:

1. Đối với các đơn vị dự toán là cơ quan quản lý nhà nước:

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước theo các nhiệm vụ được giao:

a) Chi quản lý hành chính:

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm (số dự toán đã rút đến 30/6/2015, so sánh với số dự toán được giao năm 2015) và dự kiến thực hiện cả năm 2015, chi tiết tình hình đáp ứng kinh phí cho từng nội dung nhiệm vụ phải triển khai trong năm, đặc biệt là các nhiệm vụ phục vụ cho công tác chỉ đạo toàn ngành của Bộ. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán.

- Đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2015.

- Báo cáo tình hình tiết giảm chi phí hội nghị, hội thảo, tổng kết, đi công tác trong và ngoài nước..., những khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số

130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

b) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo (kinh phí không thường xuyên hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn toàn ngành):

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo 6 tháng đầu năm (số dự toán đã rút đến 30/6/2015, so sánh với số dự toán được giao năm 2015) và dự kiến thực hiện cả năm 2015, chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyên môn toàn ngành (tổ chức thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc văn hoá, các nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục, các nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, xây dựng các dự án Luật, triển khai thực hiện các chương trình, đề án của ngành, tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, khảo sát ...).

- Đánh giá tình hình triển khai các Đề án đào tạo cán bộ ở nước ngoài (Theo quyết định số 599/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng (Đề án 911); Chi đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài theo Đề án xử lý nợ với Liên bang Nga; Đào tạo diện hiệp định: Về kinh phí và số lượng sinh viên cử đi đào tạo đến 30/6/2015 và dự kiến đến 31/12/2015 (chi tiết theo số sinh viên Việt Nam được cử đi học các nước và số sinh viên nước ngoài vào học tại Việt Nam); về hiệu quả và những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện theo các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu hiện hành, kiến nghị và đề xuất giải pháp với các Bộ, ngành liên quan (Cục Đào tạo với nước ngoài).

- Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA và tình hình thực hiện các khoản viện trợ nhỏ, lệ phí dự án: Báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2015, so sánh với kế hoạch năm 2015 được duyệt, lý giải tình hình thực hiện từ khi bắt đầu triển khai; Dự kiến các hoạt động có thể hoàn thành trong năm 2015 và ước tính khả năng giải ngân trong năm 2015; Phân tích các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để xử lý; Rà soát, đánh giá các hoạt động theo thiết kế không còn phù hợp với điều kiện thực tế và đề xuất điều chỉnh (kể cả điều chỉnh các hạng mục trong Báo cáo nghiên cứu khả thi nếu cần thiết) để tăng cường hiệu quả sử dụng vốn ODA.

c) Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học:

- Tình hình, tiến độ thực hiện các dự án, đề tài cấp nhà nước, cấp Bộ.
- Số lượng đề tài cấp nhà nước, cấp Bộ đã hoàn thành so với kế hoạch.
- Tình hình triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ đối với các đơn vị sự nghiệp hưởng lương từ nguồn kinh phí khoa học hàng năm.

- Thực hiện các chế độ, định mức, chấp hành chế độ báo cáo tài chính và quyết toán kinh phí.

- Các đề tài còn tồn đọng, đã quá hạn của các năm trước chưa quyết toán, nêu rõ nguyên nhân và đề xuất hướng xử lý dứt điểm.

- Những vướng mắc khó khăn trong việc thực hiện cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ.

- Đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP và Quyết định số 1926/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

d) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp đảm bảo xã hội, sự nghiệp kinh tế (chi xúc tiến đầu tư):

- Đánh giá tiến độ thực hiện theo từng dự án, kết quả giải ngân dự án, việc chấp hành các chế độ, định mức, chế độ báo cáo tài chính, quyết toán kinh phí.

- Hiệu quả sử dụng kinh phí và tác động tích cực của việc thực hiện dự án. Các dự án còn tồn đọng, chưa quyết toán, nêu rõ nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện.

đ) Chi chương trình mục tiêu quốc gia: Phân tích, so sánh giữa nguồn vốn đã được bố trí thực hiện với yêu cầu thực tế của từng dự án, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu và tỷ lệ đạt được; đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí CTMTQG, những ưu điểm, tác động tích cực của việc thực hiện CTMTQG giáo dục - đào tạo và các CTMTQG khác đã triển khai. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong triển khai.

2. Đối với các Vụ, Cục và đơn vị thuộc cơ quan Bộ:

- Đánh giá kết quả và ước thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phục vụ công tác chỉ đạo toàn ngành (soạn thảo văn bản, hội nghị, hội thảo, tập huấn, khảo sát ...) đã được bố trí kinh phí năm 2015 theo từng nội dung;

- Đánh giá nội dung các hoạt động trọng điểm của đơn vị thuộc Bộ như: Đề án “Đổi mới toàn diện giáo dục VN”; “Chương trình cải cách Hành chính công”; Tình hình triển khai, thực hiện các văn bản, đề án triển khai kế hoạch hành động của ngành giáo dục thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu Công nghiệp hóa, hiện đại

hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT;

- Đánh giá tình hình triển khai và kinh phí các Chương trình, Đề án của ngành giáo dục đào tạo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Đề án phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, Đề án đào tạo theo chương trình tiên tiến tại một số trường đại học, Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng, Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ... Trong đó đề nghị đánh giá cụ thể về tình hình phân bổ, giao dự toán, xây dựng các văn bản liên quan để triển khai các Chương trình, đề án quốc gia (xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn, cách thức tổ chức thực hiện, cơ chế tài chính, định mức chi tiêu...), mức độ lồng ghép trong tổ chức thực hiện, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

II. Xây dựng kế hoạch năm 2016

1. Các văn bản làm căn cứ xây dựng kế hoạch năm 2016

Việc xây dựng kế hoạch năm 2016 phải căn cứ vào những định hướng lớn trong các văn bản sau:

- Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2016.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Luật Giáo dục năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Các Nghị quyết của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội về giáo dục, các Nghị định của Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng trong cả nước.

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 6/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

- Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006- 2020.

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”.

- Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016.

- Các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các đơn vị trực thuộc.

2. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2016

2.1. Mục tiêu, yêu cầu:

Dự toán NSNN năm 2016 cần tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, tiết kiệm để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, thực hiện có hiệu quả các giải pháp thực hiện tiết kiệm đã đề ra; rà soát, sắp xếp các khoản chi ngân sách để triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình, dự án và các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra, đảm bảo đúng chế độ, chính sách của nhà nước hiện hành và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khi xây dựng dự toán.

Xây dựng Dự toán NSNN năm 2016 phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và giai đoạn 2016-2020 của ngành giáo dục; gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của đơn vị.

Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn có nhiều khó khăn, yêu cầu các đơn vị sử dụng ngân sách lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, triệt để tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu, tiếp khách, đi công tác trong, ngoài nước và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác; dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với thực hiện năm 2015.

2.2. Đối với các đơn vị dự toán là cơ quan quản lý nhà nước:

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2016 trên cơ sở đánh giá ước thực hiện dự toán được giao năm 2015 và bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của

ngành giáo dục giai đoạn 2011-2016, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và lập dự toán chi NSNN đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

a) Dự toán thu và dự toán chi từ nguồn thu được để lại:

- Nguồn thu lệ phí tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp năm 2016 được để lại chi theo chế độ;

- Nguồn thu được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra nộp vào NSNN (Thanh tra Giáo dục theo Thông tư số 90/2013/TTLT-BTC-TTCP).

- Các nguồn thu khác (nếu có);

b) Chi quản lý hành chính: Thuyết minh rõ các nội dung sau:

- Số biên chế được duyệt đến thời điểm lập dự toán, trong đó số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt (nếu có). Số lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP có mặt đến thời điểm lập dự toán.

- Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo lương tối thiểu 1.150.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

+ Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ; các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

+ Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương tối thiểu 1.150.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế, các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

+ Quỹ tiền lương, phụ cấp của số đối tượng làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, được xác định tương tự như đối với số biên chế được duyệt, thực có mặt tại thời điểm lập dự toán.

- Mức kinh phí đảm bảo theo định mức quy định tại Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ (20 triệu đồng/biên chế).

- Các khoản chi đặc thù (nếu có): Giải trình cơ sở pháp lý và thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán của từng khoản chi đặc thù.

Các khoản chi đặc thù mang tính chất chung của các Bộ, gồm: Chi đóng niên lễ, kinh phí thuê trụ sở, chi tổ chức Đại hội toàn quốc, Hội nghị quốc tế, chi hoạt động của các Ban chỉ đạo, Ban điều phối, Ban quản lý, tổ công tác liên

ngành, các Ủy ban, các Hội đồng được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Đề án cải cách thủ tục hành chính, chi mua ô tô, sửa chữa lớn trụ sở, chi mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước mới được bổ sung biên chế (thực hiện theo định mức mua sắm hiện hành được cấp có thẩm quyền ban hành), kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ quyết định; Nhiệm vụ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành thường xuyên thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Dự toán nguồn cải cách tiền lương: Các đơn vị tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định: nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) dành một phần nguồn thu được để lại theo chế độ, đồng thời thực hiện chuyển các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có) sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện.

c) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo (kinh phí không thường xuyên hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đặc thù chuyên môn toàn ngành). Giải trình cơ sở pháp lý và thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán của từng khoản chi đặc thù.

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của Bộ, như các nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao như: Tổ chức và thanh tra, kiểm tra thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc văn hóa; Các đoàn thi quốc tế và khu vực; Khen thưởng thi đua và kỷ niệm chương của ngành; Khen thưởng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế và khu vực; Thông tin tuyên truyền báo chí; Nhiệm vụ thanh tra ngoài, thanh tra thường xuyên khác; Hội nghị, Hội thi toàn ngành; Phổ biến giáo dục pháp luật; các Chương trình, Đề án của ngành đã được Chính phủ phê duyệt; chi kinh phí đối ứng của các dự án; Hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ...

- Nhiệm vụ triển khai các Đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật tại nước ngoài (Đề án 599); Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng (Đề án 911); Đề án xử lý nợ với Liên bang Nga; đào tạo lưu học sinh diện hiệp định: xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi NSNN năm 2016 (chi tiết theo số sinh viên Việt Nam được cử đi học các nước và số sinh viên nước ngoài vào học tại Việt Nam, phần chi đào tạo tại nước ngoài, phần chi trong nước) (Cục Đào tạo với nước ngoài).

- Lập Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch phân bổ vốn năm 2016 đối với các dự án ODA:

+ Căn cứ tiến độ thực hiện các hoạt động năm 2015 và cân đối với mục tiêu của dự án trong từng giai đoạn để lập Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch phân bổ vốn năm 2016 đáp ứng các yêu cầu sau: Bảo đảm mục tiêu và tiến độ

chung của dự án; Thiết thực, hiệu quả, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; Có tham vấn kỹ với các bên liên quan và cân nhắc tính khả thi, mức độ phù hợp điều kiện và nhu cầu thực tế nhằm hạn chế đến mức thấp nhất khả năng phải điều chỉnh, sửa đổi trong quá trình triển khai; Chú ý lập kế hoạch vốn sát thực tế để đảm bảo không bị thiếu vốn trong năm, đồng thời không ảnh hưởng đến kế hoạch vốn trong nước của ngành đối với các nhiệm vụ chi khác.

+ Báo cáo và kế hoạch nêu trên lập theo mẫu tại Phụ lục IV, Phụ lục Va và Phụ lục Vb ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 chi tiết theo từng hoạt động của dự án như mẫu hướng dẫn lập kế hoạch hàng năm của Bộ GD&ĐT, gửi kèm các tài liệu sau làm căn cứ thẩm định: Quyết định của Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch đấu thầu (đang thực hiện) và/hoặc dự thảo Kế hoạch đấu thầu đề nghị phê duyệt; Quyết định phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động kèm Quy chế tổ chức và hoạt động (bản mới nhất) của Ban QLDA; Văn bản phê duyệt cụ thể các vị trí nhân sự cần thiết của Ban quản lý dự án làm căn cứ tuyển dụng chuyên gia tư vấn, lao động hợp đồng. Trường hợp Ban QLDA chưa có văn bản xác định cụ thể các vị trí nhân sự cần thiết, để có căn cứ thẩm định Kế hoạch tài chính, Ban QLDA cần trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt danh sách các vị trí nhân sự cần thiết (chi tiết theo từng đối tượng chuyên gia tư vấn, lao động hợp đồng chuyên môn, lao động hợp đồng giản đơn kèm theo mức lương dự kiến theo quy định hiện hành).

d) Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia:

Căn cứ vào các chương trình, dự án đã triển khai năm 2015, các mục tiêu nhiệm vụ năm 2016 và chế độ tài chính hiện hành lập dự toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2016.

2.3. Đối với các Vụ, Cục và các đơn vị thuộc cơ quan Bộ

Căn cứ dự toán giao năm 2015, chi tiết theo từng nội dung nhiệm vụ, làm rõ các khoản chi chỉ phát sinh năm 2015, không phát sinh năm 2016, các khoản phát sinh tăng năm 2016 theo chế độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đánh giá tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự toán 2015; Dự toán cần chi tiết (theo mẫu), có thuyết minh cụ thể về nội dung và cơ sở tính toán cho các hoạt động triển khai năm 2016, sắp xếp thứ tự ưu tiên, cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2016, bố trí kinh phí thực hiện những chế độ, chính sách chi đã được ban hành; đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng được Lãnh đạo Bộ giao.

a) Các Đề án soạn thảo văn bản qui phạm pháp luật (Luật, Pháp lệnh và Nghị quyết của Quốc hội; Nghị định và Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định, Chi thị và Văn bản phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao), căn cứ vào các quy định, định mức chi tiêu hiện hành lập dự toán chi tiết theo từng nội dung.

b) Các Chương trình, đề án quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các nhiệm vụ trọng tâm, chuyên môn toàn ngành. Căn cứ vào phân công đã được Lãnh đạo Bộ giao, đề nghị đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai và dự toán thực hiện năm 2016 như sau:

- Đối với các Vụ, Cục là đơn vị được phân công với vai trò đơn vị thực hiện hoặc phối hợp:

Trên cơ sở các nhiệm vụ của đơn vị phụ trách xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động và kinh phí để triển khai theo từng Chương trình, Đề án, nhiệm vụ trọng tâm... của ngành triển khai năm 2016, trong đó yêu cầu nêu rõ đơn vị cùng tham gia, phân tách các hoạt động diễn ra tại trung ương, địa phương....

Báo cáo của đơn vị thực hiện hoặc phối hợp gửi cho đơn vị được phân công chủ trì - đầu mối của Chương trình, Đề án, nhiệm vụ trọng tâm... để tổng hợp.

- Đối với các Vụ, Cục, Ban điều hành Đề án là đơn vị được phân công với vai trò chủ trì - đầu mối:

Căn cứ vào các Chương trình, Đề án quốc gia của ngành, các nhiệm vụ trọng tâm... đã được giao nhiệm vụ chủ trì - đầu mối chủ động đề xuất kế hoạch triển khai và tổng hợp đề xuất của các đơn vị thực hiện hoặc phối hợp, để tổng hợp kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí thực hiện tổng thể của từng Chương trình, Đề án quốc gia chi tiết cho năm 2016 (lập riêng biểu cho từng Chương trình, Đề án quốc gia), trong mỗi hoạt động yêu cầu nêu rõ:

- + Cơ quan, đơn vị chủ trì, đầu mối; Cơ quan, đơn vị phối hợp;
- + Hoạt động thực hiện tại trung ương: chi tiết theo các đơn vị thực hiện (trường, đơn vị thuộc Bộ GD&ĐT; trường thuộc Bộ, ngành khác)
- + Hoạt động thực hiện tại địa phương: chi tiết theo từng địa phương
- + Khả năng, mức độ lồng ghép với hoạt động của chương trình, dự án nào khác;

+ Đề xuất xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định liên quan để triển khai các Chương trình, đề án quốc gia (xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn, cách thức tổ chức thực hiện, cơ chế tài chính, định mức chi tiêu...). Trong đó lưu ý các Chương trình, Đề án quốc gia nếu chưa ban hành được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế tài chính, định mức chi tiêu, chưa xác định được đơn vị thực hiện trước ngày 31/10/2015 thì không đủ cơ sở để cơ quan tài chính dự kiến mức phân bổ vốn và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao dự toán thực hiện năm 2016, dẫn đến phải trình bổ sung kinh phí sau khi đã hoàn thiện các quy định liên quan đến việc triển khai các Chương trình, đề án trong năm 2016.

c) Đối với các đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách, chế độ phải trên cơ sở điều tra, khảo sát nắm chắc số lượng đối tượng, đánh giá kỹ

các tồn tại; tính toán lồng ghép giữa các chính sách, chế độ dự kiến sửa đổi hoặc ban hành mới với các chính sách hiện hành; tính toán cụ thể kinh phí thực hiện để đề xuất phối hợp với cơ quan tài chính hướng dẫn, cân đối được kinh phí thực hiện để khi chính sách được ban hành có thể triển khai được ngay.

3. Biểu mẫu lập dự toán và thời hạn báo cáo

- Báo cáo của các Vụ, Cục, các Ban điều hành về kế hoạch và kinh phí triển khai các Chương trình, đề án quốc gia của ngành GD&ĐT đề nghị gửi Vụ Kế hoạch-Tài chính trước ngày 22/6/2015.

- Báo cáo của các Vụ, Cục về chi thường xuyên và các nhiệm vụ chuyên môn toàn ngành tại Bộ đề nghị gửi 01 bản về Văn phòng Bộ để tổng hợp và 01 bản gửi Vụ Kế hoạch-Tài chính trước ngày 25/6/2015. Báo cáo tổng hợp của Văn phòng Bộ gửi Vụ Kế hoạch-Tài chính trước ngày 28/6/2015.

- Các đơn vị dự toán thực hiện xây dựng và báo cáo dự toán thu, chi NSNN năm 2016 đầy đủ các nội dung nhiệm vụ theo các biểu mẫu kèm theo công văn này, gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính (bản in chính thức có đóng dấu) trước ngày 28/6/2015 để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ báo cáo Bộ Tài chính và Bộ KHĐT.

(File điện tử các biểu mẫu báo cáo có thể được lấy tại địa chỉ www.moet.gov.vn; Để giúp cho quá trình tổng hợp dự toán đề nghị các đơn vị gửi các file báo cáo theo địa chỉ: kehoachngansach2016@moet.edu.vn và dmtung@moet.edu.vn).

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015, Văn phòng Bộ, Cơ quan đại diện Bộ tại TP.HCM, Thanh tra Giáo dục, các Vụ, Cục và đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động xây dựng dự toán chi NSNN năm 2016 với đầy đủ các nội dung nhiệm vụ của Bộ theo đúng các định mức, chế độ nhà nước quy định.

Khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn bổ sung đến các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHTC.

